

Số: 44/2019/QĐST- KDTM

Gò Vấp, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/8/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST- KDTM ngày 10/6/2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 02 đường T, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 96 đường C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ký ngày 21/4/2019).

Bị đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ trụ sở: Số 101 đường số B, Phường 07, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vy Liêm P, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 36/2/9 đường số Z, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Vy Liêm P, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 36/2/9 đường số Z, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền còn nợ là 1.348.142.606 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu một trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) vào ngày 14/10/2019. Trong đó bao gồm: Nợ gốc quá hạn là 887.779.386 (Tám trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm tám mươi sáu) đồng, nợ lãi quá hạn là 460.363.220 (Bốn trăm sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày 14/8/2019 Công ty TNHH P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/BEN/16/0130/HDHM ngày 28/9/2016 và các kế ước nhận nợ số SME/BEN/16/0130/HDHM-11 ngày 25/07/2017, SME/BEN/16/0130/HDHM-12 ngày 22/08/2017, SME/BEN/16/0130/HDHM-13 ngày 26/09/2017 và SME/BEN/16/0130/HDHM-14 ngày 28/9/2017 thì ông Vy Liêm P có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BEN/16/0130/HDBLDS ngày 28/9/2016.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 26.222.139 (Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn một trăm ba mươi chín) đồng Công ty TNHH P tự nguyện chịu.

Hoàn lại số tiền 25.020.608 (Hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn sáu trăm lẻ tám) đồng cho Ngân hàng TMCP V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000872 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy
Ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;